

Bản án số: 49/2023/HS-ST
Ngày 21/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Minh Nguyệt;

H thẩm nhân dân: Ông Hoàng Đăng Đán và ông Hoàng Công Hằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phúc, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G: Bà Lê Thị Hoàn, Kiểm sát viên.

Ngày 21/7/2023, tại Hội trường thôn Gia Phú, xã Bình Dương, Tòa án huyện G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2023/TLST-HS ngày 15/6/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2023/QĐXXST-HS ngày 07/7/2023 đối với 03 bị cáo:

1. Nguyễn Huy H, sinh năm 1983; nơi cư trú: thôn T, xã B, huyện G, tỉnh Bắc Ninh; học phổ thông: 4/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Huy Nh đã chết và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1943; gia đình có 04 anh em, bị cáo thứ tư; vợ: Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1982, có 02 con sinh năm 2003 và 2007; tiền án: 02 tiền án:

- Bản án số 17/2019/HSST ngày 12/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện G xử phạt bị cáo 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng về tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 BLHS. Bị cáo đã nộp tiền án phí.

- Bản án số 167/2019/HSST ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 28 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 BLHS áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Tổng hợp hình phạt 08 tháng tù của bản án số 17/2019/HSST ngày 12/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện G, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 2 bản án là 36 tháng tù. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ra trại ngày 17/4/2022, nộp tiền án phí ngày 20/02/2020.

Tiền sự, nhân thân: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/4/2023 đến nay tại trại tạm giam công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa

2. Nguyễn Văn Q, sinh năm 1998; nơi cư trú: Thôn N, xã V, huyện G, tỉnh Bắc Ninh; học phổ thông 11/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc Kinh, giới tính: Nam; tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Si,

sinh năm 1970 và bà Vũ Thị Nh, sinh năm 1977. Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo thứ nhất. Vợ, con chưa có; tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 18/10/2021 bị công an xã Cao Đức, huyện G xử phạt vi phạm hành chính, hình thức phạt tiền 1.500.000đ về hành vi Trộm cắp tài sản. Nộp tiền phạt ngày 06/6/2023.

Nhân thân: Ngày 04/6/2018 bị công an huyện G, tỉnh Bắc Ninh xử phạt vi phạm hành chính, hình thức phạt tiền 1.500.000đ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Đã nộp tiền phạt ngày 25/9/2020.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/4/2023 đến nay tại nhà tạm giữ công an huyện G, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Thiết T, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Thôn Th, xã V, huyện G, tỉnh Bắc Ninh. Học phổ thông 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Thiết Q, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1968. Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo thứ hai. Vợ, con chưa có, tiền án, tiền sự, nhân thân: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/4/2023 đến nay tại nhà tạm giữ công an huyện G. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Ban quản lý thôn CT, xã V. Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Hữu Kh – Trưởng thôn, có mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Nghiêm Văn H, sinh năm 1962; địa chỉ: Thôn L, xã A, huyện LT, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 30/3/2023, Q mượn xe mô tô Honda nhãn hiệu Dream không rõ biển kiểm soát của một người bạn nghiện đến nhà T để đón T sang nhà H. Tại nhà H, 3 bị cáo rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Q điều khiển xe mô tô chở T, H đi xem nhà ai có sơ hở thì trộm cắp. Khi cả 3 đến nhà văn hóa thôn CT, xã V, huyện G. Quan sát xung quanh không có ai, H, T, Q nảy sinh ý định đột nhập vào nhà văn hóa thôn CT để trộm cắp tài sản. Q đỗ xe sát bờ ruộng cạnh nhà văn hóa rồi cả 3 xuống xe đi vào trong sân nhà văn hóa, cả 3 đi vòng ra phía sau nhà văn hóa thì thấy cửa phụ nhà văn hóa là cửa gỗ, loại 2 cánh, có khóa bên trong, phần pano và khung gỗ phía dưới cửa cánh cửa bên phải (theo hướng từ ngoài nhìn vào) đã bị mục nên cả 3 dùng tay cạy phần pano và khung gỗ này ra. Sau khi cạy được cửa, cả 3 quan sát thấy bên trong nhà văn hóa có đựng nhiều ghế xếp inox nhãn hiệu Xuân Hòa nên H và Q mang số ghế xếp này ra ngoài khu đất trống cạnh cửa phụ nhà văn hóa để lấy lối vào. Sau đó, cả 3 đi vào trong nhà văn hóa thì thấy tại bậc sân khấu của nhà văn hóa có để 01 chiếc ổ áp Lioa loại 7,5KVA, loại máy DR II – 7500 do công ty TNHH Nhật Linh sản xuất thì T và Q tiến đến gần tháo chiếc Lioa ra còn H đi ra ngoài đợi. Sau khi tháo chiếc ổ áp xong, Q và T bê chiếc ổ áp ra ngoài để ở giá để hàng phía trước của xe rồi Q

điều khiển xe chở H và T mang chiếc ỏn ỏp đến nhà ông Nguyễn Văn H bán cho ông H với giá 500.000đ. Số tiền có được 3 bị cáo cùng nhau tiêu xài hết. Sau đó đến khoảng 3 giờ sáng ngày 31/3/2023, Q, T, H tiếp tục rủ nhau đi trộm cắp tài sản, Q điều khiển xe mô tô trở T và H đến đình làng thôn CT, V thì Q dựng xe trên dốc đê gần cổng chính của đình, cả 3 đi bộ vào trong sân đình thấy xung quanh không có ai, cửa phụ của đình không khóa mà chỉ được buộc dây nên T tiến đến tháo dây buộc rồi mở cửa để cả 3 cùng đi vào trong thì thấy tại gian Tây sường của đình có treo 02 chiếc quạt trần loại 14000 QT1400X/QT1400-S/QT1400-N, công suất 75W nên H và T cùng nhau kê các bàn gỗ có sẵn tại đình để Q đứng lên bàn, dùng cà lê có sẵn trong cốp xe máy tháo 02 chiếc quạt trần xuống rồi cả 3 cùng nhau tháo các cánh quạt của 02 chiếc quạt trần này ra. Sau đó H, T, Q cùng nhau mang số tài sản vừa trộm cắp được ra xe để mang đi bán. Trên đường ra, Q thấy tại cửa đình có 02 đoạn ống sắt hình trụ tròn đường kính 4,2cm dùng để chèn cửa nên Q đã lấy cả 02 đoạn tuýp sắt trên. Q tiếp tục điều khiển xe mô tô chở T, H mang theo số tài sản trộm cắp được đến bán cho ông H với giá 370.000đ. Toàn bộ số tiền có được, cả 3 cùng nhau tiêu xài cá nhân hết. Sau khi mua được tài sản trên, ông H cắt đoạn ống tuýp sắt thành 05 đoạn gồm 01 đoạn dài 1,16m, 01 đoạn dài 1,05m, 01 đoạn dài 1,01m, 01 đoạn dài 1m, 01 đoạn dài 0,94m.

Ngày 31/3/2023, ông Bùi Hữu Kh là trưởng thôn CT có đơn trình báo cơ quan CSĐT công an huyện G về nội dung sự việc bị mất trộm tài sản nêu trên.

Cùng ngày cơ quan CSĐT công an huyện G đã tiến hành khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra việc trộm cắp tài sản tại nhà văn hóa và đình làng thôn CT, xã V. Quá trình khám nghiệm hiện trường tại nhà văn hóa thôn CT phát hiện và thu giữ 01 dấu vết đường vân tay dạng mờ hời in tại mặt sau vai tựa của chiếc ghế Xuân Hòa.

Tại bản kết luận giám định số 1243/KL- KTHS ngày 15/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bắc Ninh kết luận “*Dấu vết đường vân dạng mờ hời in trên mặt sau vai tựa của chiếc ghế Xuân Hòa thu tại hiện trường tài liệu mẫu cần giám định ký hiệu M1 so với dấu vân tay ngón cái pH in trên chỉ bản của Nguyễn Huy H, sinh năm 1983, HKTT: T, B, G, Bắc Ninh lập ngày 31/3/2023 tại công an huyện G tài liệu mẫu so sánh là của cùng một người*”.

Ngày 01/4/2023, Q và H đến công an huyện G đầu thú, ngày 02/4/2023, T đến công an huyện G đầu thú. Tại cơ quan CSĐT công an huyện G, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngày 01/4/2023, ông Nguyễn Văn H đã tự nguyện giao nộp số tài sản đã mua của Q, T, H là vật chứng của vụ án để phục vụ điều tra.

Vật chứng vụ án: 01 ỏn ỏp Lioa loại 7,5KVA, loại máy DRII -7500 do công ty TNHH Nhật Linh sản xuất, lắp ráp;

02 quạt trần cùng chủng loại 1400, loại quạt QT1400X/QT1400-S/QT1400- N công suất 75W;

05 đoạn ống sắt hình trụ tròn, đường kính 4,2cm.

Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện G đã yêu cầu định giá tài sản số 10 ngày 01/4/2023, trưng cầu định giá đối với số tài sản mà các đối tượng đã trộm cắp. Tại bản kết luận định giá số 09 ngày 03/4/2023 của H đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện G kết luận:

- Giá trị của 01 chiếc ổn áp nhãn hiệu Lioa loại 7,5KV, 1 pha, loại máy DRII – 7500 do công ty TNHH Nhật Linh sản xuất, lắp ráp, máy được mua mới và đưa vào sử dụng từ tháng 4/2018, hiện vẫn đang sử dụng bình thường là 2.300.000đ.

- Giá trị của 02 chiếc quạt trần cùng chủng loại 1400, loại quạt QT QT1400X/QT1400-S/ QT1400- N công suất 75W do điện cơ Thông nhất Vinawind sản xuất, lắp ráp. Cả hai chiếc quạt đều được mua mới và đưa vào sử dụng từ tháng 4/2018 hiện vẫn sử dụng bình thường là 627.000đ.

- Giá trị 05 đoạn ống sắt hình trụ tròn, đường kính 4,2cm, tổng khối lượng là 8kg là 70.000đ

Tổng giá trị tài sản mà Q, T, H trộm cắp đêm ngày 30/3/2023 và rạng sáng ngày 31/3/2023 là 2.997.000đ.

Cáo trạng số: 34/CT-VKSGB, ngày 15/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố 02 bị cáo Nguyễn Thiết T, Nguyễn Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Truy tố bị cáo Nguyễn Huy H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa, buộc tội các bị cáo về tội đã truy tố và đề nghị H đồng xét xử áp dụng:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điều 38, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17. Điều 58 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 09 đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điều 38, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thiết T từ 07 đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam bị cáo.

- Áp dụng điểm g khoản 2 điều 173, điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Huy H từ 24 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo.

Các bị cáo nhận tội, thừa nhận hành vi như Cáo trạng và bản luận tội của Viện kiểm sát, không tham gia tranh luận mà xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA H ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, H đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện trong vụ án này đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt nên HĐXX vẫn tiếp tục xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 BLTTHS.

[2] Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu được và những tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận: Đêm ngày 30, rạng sáng ngày 31/3/2023, lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của chủ sở hữu tài sản, 3 bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Thiết T, Nguyễn Huy H cùng nhau lén lút trộm cắp tài sản là 01 ô tô áp Lioa tại nhà văn hóa thôn CT, 02 quạt trần và 02 đoạn tuýp sắt tại đình làng thôn CT, xã V. Tổng giá trị tài sản 3 bị cáo trộm cắp là 2.997.000đ.

Hành vi của 03 bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo T, Q vi phạm khoản 1 Điều 173 BLHS, hành vi của bị cáo H vi phạm điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã H, đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị xử lý nhưng vì động cơ tư lợi, muốn có tài sản sử dụng không pH bằng sức lao động của mình nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp hậu quả và pháp luật.

[4] Xét vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo thấy: Đây là vụ án đồng phạm theo quy định tại Điều 17 BLHS nhưng mang tính chất giản đơn, không có sự bàn bạc, phân công, phân nhiệm và câu kết chặt chẽ với nhau trong quá trình phạm tội nên không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức. 3 bị cáo có vai trò như nhau trong vụ án này.

Bị cáo Nguyễn Văn Q có nhân thân xấu, tuy không có tiền án nhưng có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản đã bị xử phạt hành chính với mức phạt 1.500.000đ ngày 18/10/2021. Trước đó bị cáo đã bị công an huyện G xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng vẫn không rút ra bài học để tự tu dưỡng rèn luyện bản thân mà còn tiếp tục phạm tội chứng tỏ bị cáo coi thường sự giáo dục của pháp luật. Do vậy, cần có hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã H một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Bị cáo Nguyễn Thiết T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình gây ra, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy

định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên do bị cáo mắc nghiện ma túy nên cần pH cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã H một thời gian mới giúp bị cáo có thời gian cai nghiện ma túy và có tác dụng giáo dục bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Huy H có 02 tiền án trong đó có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, Lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm nguy hiểm. “Tái phạm nguy hiểm” là tình tiết định khung hình phạt của bị cáo nên bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm nguy hiểm. Tuy nhiên, bị cáo vẫn không rút ra bài học để tự tu dưỡng rèn luyện bản thân mà còn tiếp tục phạm tội chứng tỏ bị cáo coi thường sự giáo dục của pháp luật. Do vậy, cần có hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã H một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh tại địa phương xác định 03 bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, không công ăn việc làm ổn định, không có thu nhập mà thường đi lang thang. Do vậy cần miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho 3 bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Ông Bùi Hữu Kh thay mặt bị hại đã nhận lại những tài sản bị mất và không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên trách nhiệm dân sự không đặt ra đối với các bị cáo.

Ông Nghiêm Văn H là người đã bỏ số tiền 850.000đ ra mua những tài sản do các bị cáo trộm cắp được sau đó đã giao nộp lại cho cơ quan điều tra để điều tra vụ án. Ông H cũng không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền nêu trên nên trách nhiệm dân sự không đặt ra đối với các bị cáo

[5] Vật chứng của vụ án:

+ Đối với 01 ổ áp Lioa, 02 quạt trần và 05 đoạn ống tuýp sắt sau khi định giá đã được trả lại cho ông Bùi Hữu Kh là đại diện của nhân dân thôn CT.

Đối với ông Nghiêm Văn H có hành vi mua lại những tài sản mà bị cáo H T Q trộm cắp được. Quá trình điều tra xác định khi mua số tài sản trên, ông H không biết những tài sản này là do trộm cắp mà có nên cơ quan CSĐT công an huyện G không xem xét xử lý đối với ông H là phù hợp.

Đối với người đàn ông tên Q1 ở Hải Dương là người cho Q mượn xe Honda Dream để Q, H, T sử dụng đi trộm cắp tài sản vào tối ngày 30/3/2023 và rạng sáng ngày 31/3/2023, sau khi trộm cắp tài sản, Q đã trả lại chiếc xe trên cho Q1, Q không nhớ biển kiểm soát của xe, không biết họ tên và địa chỉ cụ thể của người này nên cơ quan CSĐT công an huyện G chưa điều tra làm rõ được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[6] Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát buộc tội các bị cáo về tội đã truy tố, đề xuất mức hình phạt và xử lý vật chứng là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Huy H, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Thiết T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điều 38, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự; xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Q 12 (Mười hai)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/4/2023 là ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điều 38, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Thiết T 07 (Bảy)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/4/2023 là ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng điểm g Khoản 2 Điều 173; Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự; xử phạt bị cáo **Nguyễn Huy H 28 (Hai mươi tám)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/4/2023 là ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

2. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc H quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Huy H, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Thiết T mỗi bị cáo PH chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án, VKS tỉnh Bắc Ninh;
- VKS và Chi cục THADS huyện G;
- Cán bộ thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**T/M. H ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)
Vũ Thị Minh Nguyệt**